HĐTL VN30 - BREAK VÙNG CẢN MẠNH 890 ĐIỂM

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 16/01/2020

BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2001	16/1/2020	0	892.10	-
VN30F2002	20/2/2020	35	891.40	5,290
VN30F2006	18/6/2020	154	893.70	209
VN30F2009	17/9/2020	245	896.90	222

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

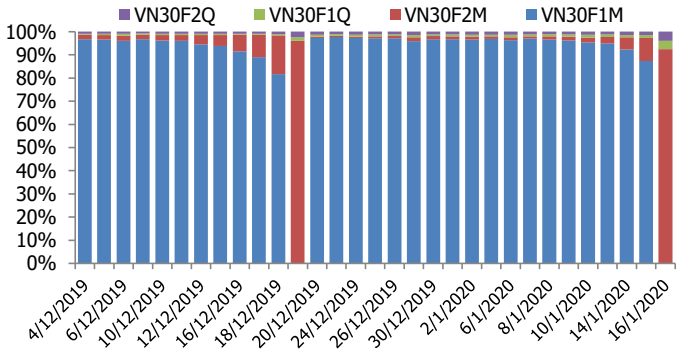

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch khép lại với sự lạc quan của những nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu ngân hàng. Sự bứt phá của cổ phiếu ngân hàng giúp sắc xanh hiện diện trên các chỉ số. VN-Index đóng cửa tăng 6,75 điểm (0,7%) lên 974,31 điểm; HNX-Index tăng 1,09% lên 104,32 điểm. Thanh khoản thị trường cải thiện mạnh so với mặt bằng chung những phiên gần đây, giá trị khớp lệnh đạt hơn 2.672 tỷ đồng. Điểm đáng chú ý hôm nay là giao dịch khối ngoại diễn ra khá tích cực khi mua ròng 43,5 tỷ đồng trên toàn thị trường.

- Thị trường phái sinh tiếp tục ghi nhận một phiên tăng điểm với mức tăng từ 7,6 đến 9,3 điểm, cao hơn mức tăng 6,60 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai cải thiện nhẹ so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng từ -0,56 điểm đến +4,94 điểm. Về cơ bản, phiên tăng hôm nay củng cố thêm quan điểm thị trường sẽ tốt dần lên. Kịch bản khả quan là thị trường bước vào một nhịp tăng mới sau khi dao động liên tục một tháng qua. Tâm lý đến thời điểm sẽ được kích thích vì nếu càng về cuối năm thị trường vẫn không giảm thêm nữa thì cuối cùng cũng sẽ thuyết phục được những người nghi ngờ. Chiến lược là nắm giữ và Long.

- Về kỹ thuật, chỉ số tiếp tục tăng và vượt qua vùng cản mạnh 890 điểm, các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục ủng hộ đà tăng của chỉ số. Nếu dòng tiền tiếp tục được cải thiện, chỉ số có khả năng bước vào nhịp tăng mới với vùng cản 900-905 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Các chỉ số vượt qua vùng cản mạnh với thanh khoản cải thiện. Xu hướng tăng đang được ủng hộ với vùng hỗ trợ 887-890 điểm và kháng cự 900-905 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Canh Long hợp đồng tháng 2 trong các nhịp chỉnh, với vùng hỗ trợ 885-888 điểm.
Chiến lược giao dịch spread	Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL

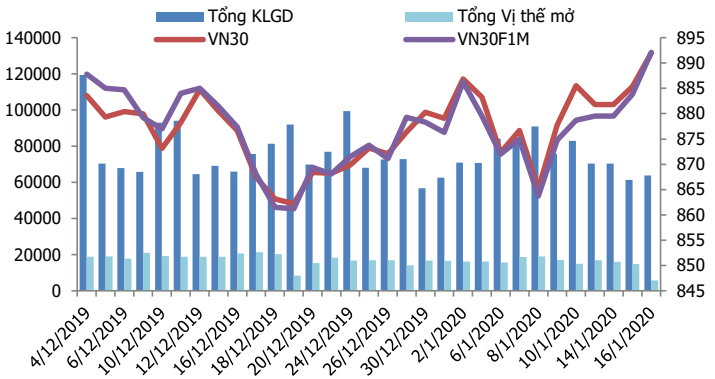

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2001	892.1	0.94	54,457	-8.9	-	-100.0
VN30F2002	891.4	0.93	9,329	503.0	5,290	262.6
VN30F2006	893.7	1.05	50	78.6	209	10.6
VN30F2009	896.9	0.85	29	141.7	222	2.3
Tổng			63,865	4.1	5,721	-61.3

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

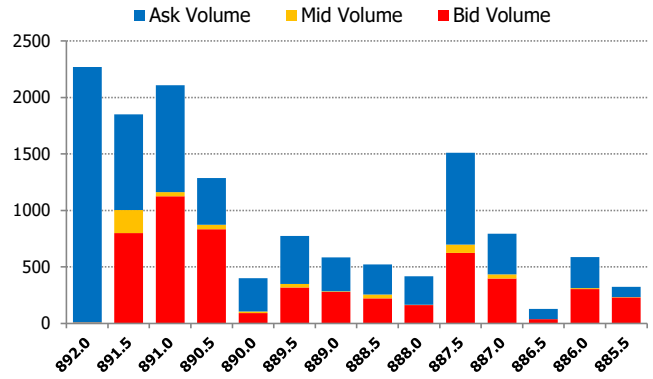

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường tiếp tục ghi nhận một phiên tăng điểm với mức tăng từ 7,6 đến 9,3 điểm, cao hơn mức tăng 6,60 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai cải thiện nhẹ so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng từ -0,56 điểm đến +4,94 điểm.
- Thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với phiên trước, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 63.865 hợp đồng, tăng 4,05%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 1 với 54.457 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2001 là 891,96 điểm (nhỏ hơn -0,14 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2002 là 896,96 điểm (+5,56 điểm), VN30F2003 là 914,16 điểm (+20,46 điểm) và VN30F2006 là 927,54 điểm (+30,64 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	**BUY**	**BUY**	**BUY**
Hỗ trợ	**885-888**	**883-885**	**870-875**
Kháng cự	**893-895**	**898-900**	**900-905**

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.7	-0.60	-0.1	0.44
VN30F1Q - VN30F1M	1.6	1.70	-0.1	3.02
VN30F1Q - VN30F2M	2.3	2.30	1E-13	2.58
VN30F2Q - VN30F1M	4.8	5.50	-0.7	7.24
VN30F2Q - VN30F2M	5.5	6.10	-0.6	6.8
VN30F2Q - VN30F1Q	3.2	3.80	-0.6	4.22

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

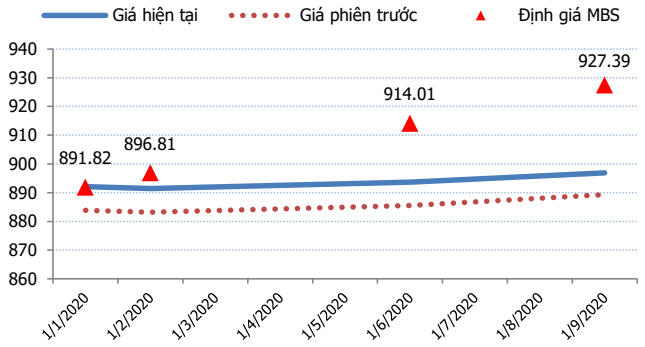

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng kỳ hạn tháng 1 chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường với cả 4 HĐTL đóng cửa trong sắc xanh với mức tăng từ 7,6 đến 9,3 điểm, trong khi đó chỉ số cơ sở đóng cửa tăng 6,6 điểm. Như vậy, hợp đồng kỳ hạn tháng 1 đáo hạn với mức basis +0,14 điểm, trong khi basis của các hợp đồng tương lai còn lại chỉ dao động nhẹ so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng từ -0,56 điểm đến +4,94 điểm.
- Trong khi đó, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai tiếp tục duy trì xu hướng thu hẹp, hiện nằm trong khoảng từ -0,6 đến +5,5 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Dù vậy, những biến động chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương đối thấp và chưa tạo ra cơ hội mở vị thế Long/Short spread mới cho nhà đầu tư. Phiên giao dịch ngày mai, hợp đồng mới VN30F2009 sẽ được đưa vào giao dịch khiến cấu trúc kỳ hạn của các hợp đồng tương lai thay đổi, do đó nhà đầu tư nên theo dõi diễn biến các hợp đồng và chờ đợi những tín hiệu giao dịch chênh lệch giá rõ ràng hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

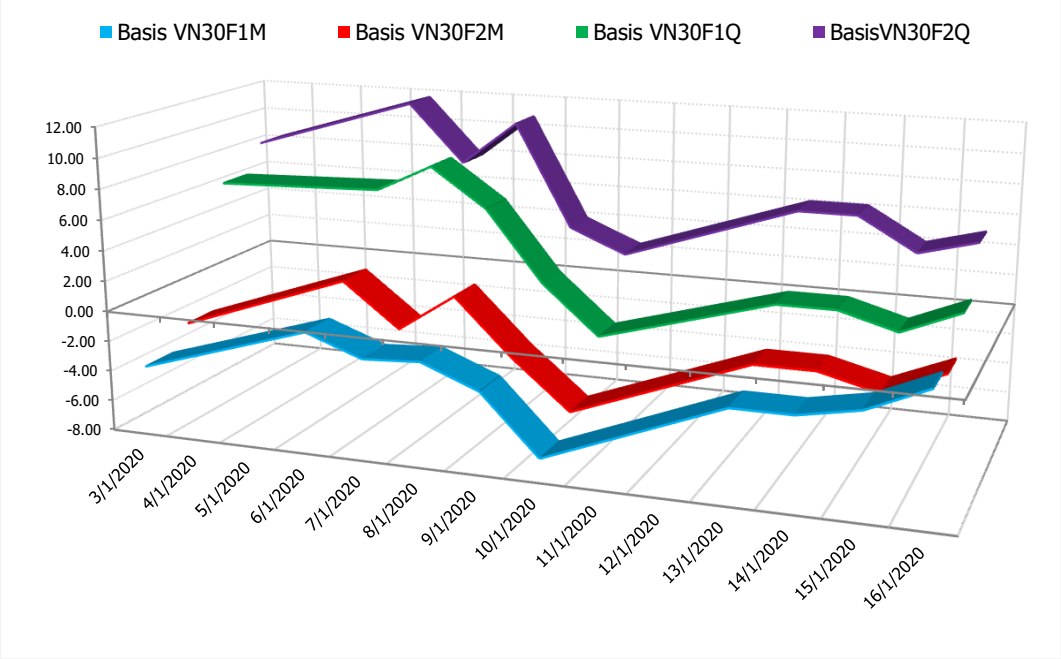

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	974.31	891.96
Thay đổi	6.75	6.60
%Chg	0.70	0.75
YTD	1.39	1.47
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,334.15	2,656.51
P/E	16.03	12.95
P/B	2.32	2.15

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

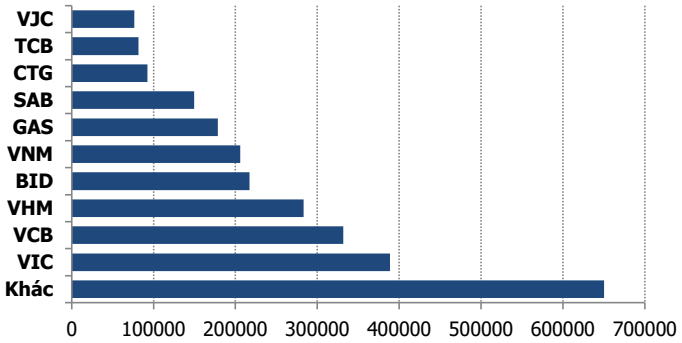

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX

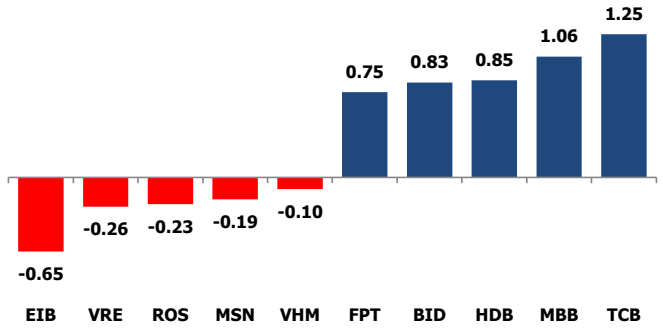

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt tăng mạnh đã tạo nên phiên bùng nổ. VN-Index vọt lên 974 điểm, thoát ra khỏi vùng tích lũy đi ngang suốt từ đầu tháng 12 năm ngoái tới nay. Về cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN30-Index, TCB, MBB, HDB, FPT là những mã duy trì đà tăng của thị trường. Ở chiều ngược lại, EIB, VRE, MSN là những cổ phiếu chính kìm hãm đà tăng của chỉ số.

- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 6,60 điểm (+0,75%) lên 891,96 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 16 mã tăng/12 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 84,70 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.895 tỷ đồng.

- Khối ngoại mua ròng hơn 40 tỷ trên toàn thị trường. Lực mua tập trung vào các cổ phiếu như HDB (32,58 tỷ đồng), BID (23,60 tỷ đồng), NLG (23,17 tỷ đồng), E1VFVN30 (17,29 tỷ đồng)...Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như NKG (31,47 tỷ đồng), VCB (21,31 tỷ đồng), STB (19,68 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

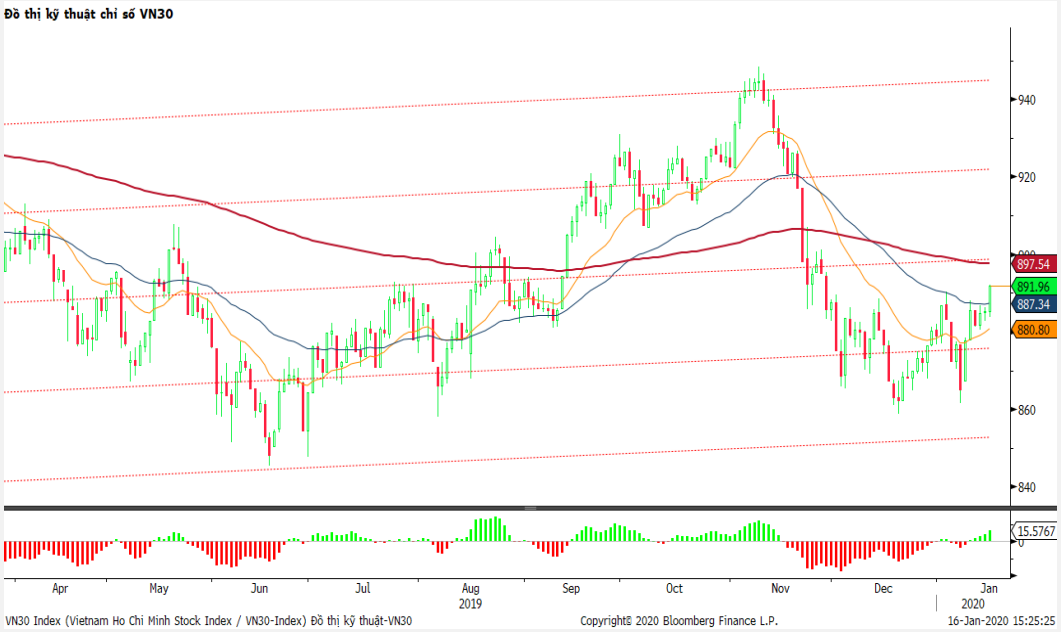

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	974.31	0.70	16.03	1.39
Dow Jones	29,297.64	0.92	19.95	2.66
S&P500	3,316.81	0.84	22.12	2.66
Nikkei 225	24,055.81	0.51	19.24	1.69
Shanghai	3,074.08	(0.52)	14.63	0.79
DAX	13,429.43	(0.02)	24.91	1.36
Vàng	1,551.98	(0.03)		2.29
Dầu WTI	58.62	0.17		(4.00)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ hai - 13/01/2020			
Anh - GDP	1.00%		0.60%
Anh- Sản lượng CN	0.40%	-0.10%	-1.20%
Thứ Ba - 14/01/2020			
Trung Quốc- Cán cân mậu dịch	38.73B		46.79B
Mỹ - CPI lõi	0.20%	0.20%	0.10%
Thứ Tư - 15/01/2020			
Mỹ- Tồn kho dầu thô hàng tuần	5.945M		1.100M
Mỹ- Dữ trữ dầu thô	1.164M		2.549M
Thứ Năm - 16/01/2020			
Mỹ- Doanh số bán lẻ T12	0.2%	0.40%	0.30%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ lập đỉnh kỷ lục mới vào ngày thứ Năm (16/01) với sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu công nghệ và tài chính. Đóng cửa, chỉ số Nasdaq Composite bật tăng 1,1% lên 9.357,13 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,8% lên 3.316,81 điểm, còn chỉ số Dow Jones tăng 0,9% lên 29.297,64 điểm. Trong khi đó, giá trái phiếu Kho bạc đi xuống sau khi dữ liệu cho thấy doanh số bán lẻ Mỹ mạnh lên trong tháng 12. Đô la Mỹ tăng giá nhẹ.
- Tại châu Âu, chỉ số Stoxx Europe 600 cũng đóng cửa ở mức cao nhất mọi thời đại sau một phiên giao dịch giằng co quanh mức giá tham chiếu. Euro đánh mất đà tăng trong khi hầu hết trái phiếu chính phủ châu Âu tăng giá. Tâm lý lạc quan cũng giúp cổ phiếu châu Á mở cửa phiên giao dịch thứ Sáu trong sắc xanh, tạo ra một làn sóng phục hồi toàn cầu.
- Trong khi đó, giá dầu thô nhích cao hơn, nhờ thông tin Thượng viện Mỹ chấp thuận thỏa thuận thương mại Mỹ - Mexico - Canada. Dầu WTI hiện đang được giao dịch ở mức 58,62 USD/thùng. Vàng gần như đi ngang, duy trì ở mức 1.551 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng tới VN30-Index thì sắc xanh của TCB, MBB là những trụ chính cho chỉ số. Trong đó, chỉ riêng TCB đã đóng góp gần 1,29 điểm vào VN30-Index. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ trong các mã EIB, VRE, MSN đã kìm hãm đà tăng của thị trường.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.15	118,200	0.34	1.11%	64.249	0.28	21.39	7.55
TCB	Banks	8.17	23,300	1.75	1.97%	101.396	1.25	8.76	1.39
VIC	Real Estate Investment & Services	8.00	115,000	0.00	0.70%	21.445	0.00	72.35	4.93
HPG	General Industrials	6.46	25,300	0.60	1.60%	172.339	0.34	10.02	1.52
VJC	Travel & Leisure	5.90	146,000	0.00	0.34%	59.09	0.00	14.82	5.63
VPB	Banks	5.68	21,850	0.92	1.39%	61.492	0.46	6.54	1.33
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.12	115,400	1.23	1.84%	60.081	0.55	13.87	4.53
VHM	Real Estate Investment & Services	4.96	86,100	-0.23	0.58%	38.026	-0.10	16.28	5.37
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.85	58,000	1.75	2.11%	112.252	0.75	12.37	2.90
MBB	Banks	4.73	22,000	2.56	3.02%	178.948	1.06	6.75	1.30
VCB	Banks	4.09	89,500	0.22	1.57%	104.65	0.08	16.97	4.08
MSN	Financial Services	4.05	56,200	-0.53	1.25%	16.36	-0.19	12.46	1.95
NVL	Real Estate Investment & Services	3.28	56,000	1.82	1.82%	18.671	0.52	17.57	2.54
HDB	Banks	3.03	28,650	3.24	3.61%	77.296	0.85	9.89	1.80
STB	Banks	2.89	10,400	1.46	2.43%	99.75	0.37	6.74	0.72
EIB	Banks	2.83	17,550	-2.50	3.45%	1.359	-0.65	33.94	1.37
SAB	Beverages	2.54	233,300	-0.30	0.82%	2.165	-0.07	31.68	8.37
PNJ	General Retailers	2.50	89,900	-0.11	1.12%	56.692	-0.03	18.58	4.86
VRE	General Retailers	2.36	32,800	-1.20	2.90%	32.419	-0.26	31.76	2.68
BID	Banks	1.67	54,000	5.88	6.08%	53.226	0.83	25.60	3.28
GAS	Oil & Gas Producers	1.38	93,300	-0.74	1.40%	47.514	-0.09	15.85	3.92
CTG	Banks	1.14	24,900	5.51	5.50%	196.4	0.53	15.17	1.25
REE	Industrial Engineering	0.96	36,400	2.39	2.38%	34.835	0.20	6.48	1.13
SSI	Financial Services	0.90	19,100	3.80	3.80%	44.756	0.29	10.79	1.00
SBT	Food Producers	0.84	18,600	-0.53	0.81%	34.568	-0.04	42.32	1.52
GMD	Industrial Transportation	0.82	21,200	-0.70	1.90%	8.99	-0.05	10.88	1.01
BVH	Financial Services	0.76	66,000	0.15	0.76%	10.37	0.01	34.93	2.95
ROS	Construction & Materials	0.37	10,500	-6.67	5.24%	60.957	-0.23	30.26	1.00
DPM	Chemicals	0.30	12,500	-1.96	2.40%	3.842	-0.05	19.24	0.63
CTD	Construction & Materials	0.26	49,300	-0.30	2.26%	2.217	-0.01	5.01	0.46

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD Khớp lệnh định kỳ** **GD khớp lệnh liên tục** **GD Thỏa thuận**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 - 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ dao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh toán**		Thanh toán bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Thoát khỏi hợp đồng tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn